TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG Y XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – N phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/3/2019
V/v:"Tranh chấp quan hệ hôn nhân, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng
2. Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Bà Khuất Thị Thu Hà – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 459/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về *"Tranh chấp quan hệ hôn nhân, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03a/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hồng Y – sinh năm 1990 (có mặt)
Trú tại: Tổ 3, khu phố Núi Dinh, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Chỗ ở: Tổ 8, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Vũ Hoài N – sinh năm 1990 (vắng mặt)
Trú tại: 2/20 Tổ 5, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng Y trình bày:

Bà Bùi Thị Hồng Y và ông Vũ Hoài N chính thức chung sống với nhau từ năm 2011 có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngay sau khi kết hôn giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 1 năm thì ông N bị đưa đi cai nghiện trong thời gian 2 năm, sau khi trở về ông N tiếp tục tái nghiện làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, liên tục xảy ra xung đột dẫn đến ông N nhiều lần đánh đập vợ. Vì không thể tiếp tục chung sống nên bà Y đã dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống hơn 6

năm nay, vợ chồng ly thân không còn sống chung và không còn tình cảm với nhau. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên bà Y yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Bà Y và ông N có 01 con chung là Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 30/5/2012. Hiện cháu H đang sống chung với bà Y nên bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Y yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên tại phiên tòa bà Y cho rằng từ trước đến nay bà một mình nuôi con, thời gian gần đây ông N cũng có quan tâm chăm sóc con nên bà Y tự nguyện không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con theo quy định mà để tự ông N sẽ có trách nhiệm với con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Y xác định mâu thuẫn đã quá căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông N.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Vũ Hoài N trình bày:

Ông N xác nhận về thời gian kết hôn, con chung giống như bà Y đã trình bày ở trên, ông N cũng xác nhận quá trình chung sống giữa ông và bà Y và đã sống ly thân khoảng 6 năm nay. Ông N cho rằng sau khi đi cai nghiện về ông đã sửa đổi bản thân và nhiều lần gặp bà Y để năn nỉ mong muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng bà Y không đồng ý. Mặc dù vợ chồng đã ly thân nhưng thời gian gần đây ông đã sửa đổi, thường xuyên qua lại thăm con và quan tâm đến vợ. Ông N xác định còn tình cảm thương yêu bà Y và mong muốn con có đủ cha đủ mẹ nên ông không đồng ý ly hôn với bà Y. Về con chung là cháu Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 30/5/2012, ông N không đồng ý giao con chung cho bà Y nuôi dưỡng mà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được trực tiếp nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung ông N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng theo quy định từ các Điều 93 đến Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn ông N chưa chấp hành mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông N và bà Y đã trầm trọng, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên nhưng bà Y vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc ly hôn với ông N; về con chung: bà Y được quyền nuôi dưỡng con chung; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, về án phí bà Y phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị Hồng Y có đơn xin ly hôn, ông Vũ Hoài N có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang thực tế sinh sống tại thành phố Bà Rịa nên tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Vũ Hoài N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Hồng Y và ông Vũ Hoài N là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do ông N không lo làm ăn, chơi bời, dính vào nghiện ngập, khi xảy ra cãi vã ông N còn đánh đập vợ. Bà Y đã cố gắng chịu đựng, tha thứ để vợ chồng chung sống chăm lo nuôi dạy con chung nhưng ông N không sửa đổi. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, vợ chồng đã ly thân 6 năm nay mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Tòa án cũng đã nhiều lần vận động hòa giải nhưng bà Y vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N vì theo bà giữa ông bà không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài từ lâu nên không thể hàn gắn. Ông N thì cho rằng bản thân đã sửa đổi còn thương yêu vợ con nhưng không có thiện chí hàn gắn. Tại đơn xin xác nhận ngày 27/02/2019 của bà Y, Công an phường Long Toàn xác định ông Vũ Hoài N và bà Bùi Thị Hồng Y quá trình chung sống tại địa phương thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, Công an phường đã nhiều lần nhắc nhở và đã xử phạt ông N về hành vi gây rối trật tự tại khu dân cư. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bà Y là có căn cứ, mâu thuẫn giữa bà Y và ông N là có thật và trầm trọng, dẫn tới cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của bà Y về việc ly hôn với ông N.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống bà Y và ông N có 01 con chung là Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 30/5/2012, cháu Huy hiện đang sống chung với bà Y. Tại phiên tòa bà Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy trong suốt thời gian chung sống bà Y là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do vậy, để đảm bảo cho cháu có điều kiện sống tốt nhất, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 30/5/2012 đến tuổi trưởng thành. Việc bà Y không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần công nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y và ông N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bà Y phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng Y.

+ Về hôn N: Bà Bùi Thị Hồng Y được ly hôn với ông Vũ Hoài N.

+ Về con chung: Bà Bùi Thị Hồng Y và ông Vũ Hoài N có 01 con chung là Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 30/5/2012. Bà Bùi Thị Hồng Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Hoàng Gia H, sinh ngày 30/5/2012 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của bà Y về việc không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y không có yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Hồng Y phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai số TU/2017/0005537 ngày 27/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy, bà Y đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/3/2019), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TPBR;
- UBND P. Long Toàn;
- Chi cục THADS TPBR;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Anh